

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HSST

Ngày: 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/ QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phùng Văn Quý, sinh năm 1993, tại H, G, tỉnh N; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 12, xã H, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 05/10/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1966

+ Bà Phùng Thị B, sinh năm 1966

Đều có địa chỉ: Xóm 3, xã Giao H, huyện G, tỉnh N

- Người làm chứng:

+ Anh Doãn Văn Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện G, tỉnh N

+ Anh Doãn Hải D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện G, tỉnh N

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện G, tỉnh N

- Người chứng kiến:

+ Ông Đặng Hoàng V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh N

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 11, xã Giao H, huyện G, tỉnh N

+ Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 3, xã Giao H, huyện G, tỉnh N

+ Ông Phùng Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm 5, xã Giao H, huyện G, tỉnh N

Tại phiên tòa: Những người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2018, Phùng Văn Q vừa uống rượu xong tại nhà mình thì anh Đoàn Văn Tuy (là bạn của Q) đi xe máy BKS: 29H5- 8730 nhãn hiệu Dream đến nhà Q rủ Q đi mua ma túy về sử dụng, Q đồng ý. Trên đường đi anh Tuy giao xe máy cho Q điều khiển chở anh Tuy (Q không có giấy phép lái xe theo Q định). Khi đến đoạn đường cua thuộc khu vực trước chùa Hoành Lộ xã H trên trục đường T Hải hướng từ xã Giao T đi xã N, do mãi nói chuyện với anh Tuy, không quan sát đường phía trước, đi với tốc độ nhanh không làm chủ tốc độ nên Q không kịp đánh lái làm xe do Q điều khiển lao ra khỏi lòng đường vào sân nhà anh Nguyễn Văn Tường và va quệt vào khối bê tông đặt ở trong sân nhà anh Tường, sau khi va quệt với khối bê tông xe do Q điều khiển loạng choạng lao về phía trước hướng ra lòng đường, đến trước nhà anh Đoàn Văn Q2 thì xe đổ rê trên mặt đường làm Q và anh Tuy ngã ra đường bị thương, bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện G và đưa Đoàn Văn Tuy đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội nhưng do vết thương nặng anh Tuy được đưa về nhà và tử vong cùng ngày. Còn Phùng Văn Q được điều trị tại trung tâm y tế huyện G, hồi 15 giờ 04 phút ngày 10/8/2018 đã T hành xét nghiệm và kết luận nồng độ Ethanol trong máu của Phùng Văn Q là 17.1 mmol/l (Tương đương với 78,7868 mg/100mL theo công thức Q đổi tại Quyết định 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế..

Ngày 10/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định đối với nguyên nhân chết của anh Đoàn Văn Tuy.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 723/GĐKTHS ngày 14/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Đoàn Văn Tuy là: “ Chấn thương vỡ hộp sọ, chảy máu nội sọ, dập tổ chức não”.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Giao Thủy kết luận giá trị bị thiệt hại của xe máy mang BKS 29H- 8730 là 120.000 đồng.

Bản cáo trạng số 93/CT - VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N đã truy tố Phùng Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Quý phạm tội “Vi phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phùng Văn Q từ 4 năm sáu tháng đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục Quyết định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phùng Văn Q sau khi uống rượu (có nồng độ Ethanoel trong máu là 17,1 mmol/l – tương đương 78,7868 mg/100mL) đã điều khiển xe máy BKS 29H5-8730 (không có giấy phép lái xe theo Q định) chở anh Đoàn Văn Tuy, do đi xe với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, không quan sát nên khi xe chạy tới đoạn đường cong, không kịp đánh lái khiến xe lao ra khỏi đường vi phạm khoản 8,9 điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn, hậu quả anh Đoàn Văn T ngồi sau xe bị tử vong. Do đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện của bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy BKS 29H- 8730 là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Văn B (là bố của bị hại Đoàn Văn T) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho ông B, ông B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được Qn kháng cáo bản án theo Q định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội “Vi phạm Q định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2018.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo Phùng Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phùng Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn B và bà Phùng Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

